

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 487 / GDĐT
V/v chọn trường làm địa điểm
thi nghề phổ thông khóa 31/05/2016

Bình Chánh, ngày 16 tháng 04 năm 2016

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường cấp THCS trong huyện Bình Chánh

Căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, điều kiện địa lý trên địa bàn Huyện, tình hình thí sinh dự thi, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh quyết định chọn 07 trường THCS sau: *THCS Đa Phước, THCS Hưng Long, THCS Tân Nhựt, THCS Tân Túc, THCS Phạm Văn Hai, THCS Đồng Đen và THCS Vĩnh Lộc B* làm địa điểm tổ chức kỳ thi nghề phổ thông cho học sinh THCS trong huyện, khoá ngày **31/05/2016**.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường được chọn là Hội đồng thi nghề PT khóa ngày **31/05/2016** chuẩn bị phòng thi như sau:

- ✦ Phòng Hội đồng: 01 phòng.
- ✦ Phòng thi: Mỗi phòng thi có 30 thí sinh dự thi.

STT	HĐ THI	Số phòng theo môn (nghề) thi						Tổng số phòng thi
		Điện	Tin học	Thêu	TCMN	Trồng trọt	Nấu ăn	
1	THCS Đa Phước	12	5	3	4	0	3	27
2	THCS Hưng Long	11	5	1	1	5	0	23
3	THCS Tân Nhựt	9	0	0	0	3	3	15
4	THCS Tân Túc	5	10	5	0	9	5	34
5	THCS Phạm Văn Hai	19	0	4	0	1	0	24
6	THCS Đồng Đen	0	3	0	0	14	0	17
7	THCS Vĩnh Lộc B	18	0	6	0	0	0	24
TỔNG SỐ		74	23	19	5	32	11	164

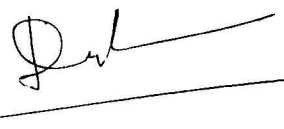
***Lưu ý:**

- Địa điểm thi của các trường theo từng hội đồng (xem bảng đính kèm)
- Ngày thi: *Đúng 6 giờ 30 phút ngày 31 tháng 05 năm 2016 (thứ ba)*, Hội đồng coi thi bắt đầu làm việc.
- Phòng thi cuối từng môn ở mỗi Hội đồng có thể nhiều hơn hoặc ít hơn 30 thí sinh dự thi.
- Thời gian thi: thực hiện theo văn bản hướng dẫn số 233/GDĐT, ngày 04/03/2016 của Phòng GD&ĐT về tổ chức thi nghề PT khóa Ngày 31/05/2016.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm KTTH-HN;
- TP, PTP, Tổ CM;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG PHÒNG



NGUYỄN TRÍ DŨNG

DANH SÁCH PHÂN BỐ HỘI ĐỒNG THI NGHỀ PHỔ THÔNG
KHÓA NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2016
(Kèm theo VB Số: 487 /GDĐT, ngày 26 tháng 04 năm 2016)

HỘI ĐỒNG THI	TRƯỞNG	MÔN THI						TỔNG CỘNG
		ĐIỆN	TIN HỌC	THÊU	T.TRỌT	TCMN	NẤU ĂN	
1/ ĐA PHƯỚC	PHONG PHÚ	103				105		208
	ĐA PHƯỚC	106	45				69	220
	NG. THÁI BÌNH	133	75	81				289
	BẮC MỸ		29					29
	Cộng	342	149	81	0	105	69	746
	Số phòng	12	5	3		4	3	27
2/ HƯNG LONG	HƯNG LONG	91	49		128			268
	QUY ĐỨC	151						151
	TÂN QUÝ TÂY	76	80	36		36		228
	Cộng	318	129	36	128	36	0	647
	Số phòng	11	5	1	5	1		23
3/ TÂN NHỰT	TÂN KIÊN	178						178
	TÂN NHỰT	75			74		76	225
	Cộng	253			74		76	403
	Số phòng	9			3		3	15
4/ TÂN TÚC	TÂN TÚC		82	71	248			401
	NG. VĂN LINH	78	72	61				211
	BÌNH CHÁNH	72	140				147	359
	Cộng	150	294	132	248		147	971
	Số phòng	5	10	5	9		5	34
5/ PHẠM VĂN HAI	PHẠM VĂN HAI	160		97				257
	GÒ XOÀI	38		26	35			99
	LÊ MINH XUÂN	354						354
	Cộng	552		123	35			710
	Số phòng	19		4	1			24
6/ ĐỒNG ĐEN	VĨNH LỘC A				123			123
	VĨNH LỘC B				241			241
	ĐỒNG ĐEN		94		47			141
	Cộng		94		411			505
	Số phòng		3		14			17
7/ VĨNH LỘC B	VĨNH LỘC A	120		84				204
	VĨNH LỘC B	244						244
	ĐỒNG ĐEN	181		85				266
	Cộng	545		169	0			714
	Số phòng	18		6				24
TỔNG CỘNG		2160	666	541	896	141	292	4696